

BÀI 3: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN

1. Cộng hai số nguyên cùng dấu:

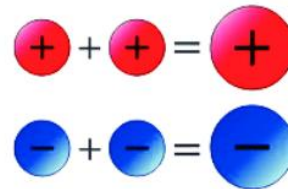
- Muốn **cộng hai số nguyên dương**, ta cộng chúng như cộng hai số tự nhiên.
- Muốn **cộng hai số nguyên âm**, ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm **dấu trừ** đằng trước kết quả.
- Tổng của hai số nguyên **cùng dấu** luôn **cùng dấu** với hai số nguyên đó.

Chú ý:

Cho a, b là hai số nguyên dương, ta có:

$$(+a) + (+b) = a + b$$

$$(-a) + (-b) = -(a + b)$$



Ví dụ: Thực hiện phép tính sau:

a) $4 + 7 = 11$

b) $(-4) + (-7) = -(4+7) = -11$

c) $(-99) + (-11) = -(99+11) = -110$

d) $(+99) + (+11) = +(99+11) = 110$

e) $(-65) + (-35) = -(65 + 35) = -100$

2. Cộng hai số nguyên khác dấu:

* Cộng hai số đối nhau:

Tổng của hai số nguyên đối nhau luôn luôn bằng 0: $a + (-a) = 0$

Ví dụ:

a) $45 + (-45) = 0$

b) $(-201) + 201 = 0$

* Cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau:

Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau, ta làm như sau:

- Nếu số dương **lớn hơn** số đối của số âm thì ta lấy **số dương trừ đi số đối của số âm**.
- Nếu số dương **bé hơn** số đối của số âm thì ta lấy **số đối của số âm trừ đi số dương** rồi thêm **dấu trừ** trước kết quả.

Ví dụ: Thực hiện phép tính sau:

a) $(-5) + 12 = 12 - 5 = 7$

b) $4 + (-7) = -(7 - 4) = -3$

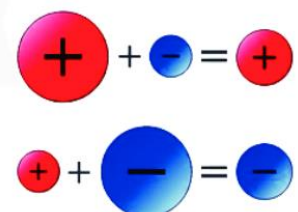
c) $(-25) + 72 = 72 - 25 = 47$

d) $49 + (-51) = -(51 - 49) = -2$

Chú ý:

Khi cộng hai số nguyên trái dấu:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta có tổng dương.
- Nếu số dương bằng số đối của số âm thì ta có tổng bằng 0.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta có tổng âm.



Bài tập về nhà : Bài 1,2/trang 63sgk

